TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN V** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 116/2023/QĐST-HNGĐ	*V, ngày 28 tháng 9 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH THÁI BÌNH

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBNTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 165/2023/TLST-VDS ngày 20 tháng 9 năm 2023 về việc *"Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn"* gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Lưu Quyết T, sinh năm 1986.

Địa chỉ cư trú: Thôn T, xã H, huyện V, tỉnh Thái Bình;

2. Chị Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1990.

Địa chỉ cư trú: Tổ x, khu x, xã L, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Lưu Quyết T kết hôn với chị Nguyễn Thị Đ trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, đăng ký kết hôn vào ngày 09 tháng 3 năm 2010 tại UBND xã C, huyện L, tỉnh Hòa Bình. Sau kết hôn, anh, chị chung sống hòa thuận đến tháng 3 năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân: do vợ chồng luôn bất đồng quan điểm, không tìm được tiếng nói chung. Mỗi lần vợ chồng mâu

thuẫn, hai bên không kiềm chế được cảm xúc của mình và dẫn đến cãi, chửi nhau. Anh, chị cũng đã tìm mọi biện pháp để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không có kết quả. Gia đình hai bên cũng đã động viên, khuyên bảo nhưng thực trạng vợ chồng giữa anh T và chị Đ không có gì tiến triển. Mâu thuẫn giữa hai bên ngày càng trở nên trầm trọng, không thể khắc phục được. Anh, chị sống ly thân nhau từ năm 2019 đến nay, mỗi người một nơi, bỏ mặc nhau, không ai quan tâm đến ai. Nay anh T và chị Đ đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn giữa anh, chị.

[2] Về nuôi con chung: Anh Lưu Quyết T và chị Nguyễn Thị Đ đều trình bày: Vợ chồng có 02 con chung tên là Lưu Văn N, sinh ngày 23 tháng 7 năm 2010 và Lưu Gia H, sinh ngày 18 tháng 9 năm 2016. Sau khi ly hôn, anh chị thống nhất thỏa thuận: Giao cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng con Lưu Gia H. Giao cho chị Nguyễn Thị Đ trực tiếp nuôi dưỡng con Lưu Văn N. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Anh T, chị Đ có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con được đặt ra khi cần thiết.

[3] Về tài sản chung: Anh Lưu Quyết T và chị Nguyễn Thị Đ thống nhất: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Anh Lưu Quyết T và chị Nguyễn Thị Đ mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự.

Xét thấy, sự thỏa thuận của anh T, chị Đ là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội .

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Lưu Quyết T và chị Nguyễn Thị Đ thuận tình ly hôn.

1.2. Về nuôi con chung: Anh Lưu Quyết T và chị Nguyễn Thị Đ thống nhất thỏa thuận: Sau khi ly hôn, giao cho anh Lưu Quyết T trực tiếp nuôi dưỡng con Lưu Gia H, sinh ngày 18 tháng 9 năm 2016. Giao cho chị Nguyễn Thị Đ trực tiếp

nuôi dưỡng con Lưu Văn N, sinh ngày 23 tháng 7 năm 2010. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Anh T, chị Đ có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con được đặt ra khi cần thiết.

1.3. Về tài sản chung: Anh Lưu Quyết T và chị Nguyễn Thị Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Lưu Quyết T và chị Nguyễn Thị Đ mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm đã nộp tại Biên lai số 0001969 và Biên lai số 0001970 ngày 19 tháng 9 năm 2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Thái Bình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện V;
- Chi Cục Thi hành án dân sự huyện V;
- UBND xã C, huyện L, tỉnh Hòa Bình (GCNKH số 06/2010 ngày 09/3/2010);
- Lưu hồ sơ việc dân sự;
- Lưu HCTP.

THẨM PHÁN

(Đã ký)